TÒA ÁN NHÂN DÂN TP V **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 267/2022/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 15 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương M, sinh năm 1990

Địa chỉ: xã A, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn N, sinh năm 1991

Địa chỉ: đường C, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương M và bà Nguyễn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trương M và bà Nguyễn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trương M và bà Nguyễn N có 01 con chung tên Trương U, sinh ngày 29-5-2019. Theo sự thỏa thuận của ông M và bà N: Bà N được quyền trực tiếp nuôi con chung, ông M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông M có quyền thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trương M và bà Nguyễn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Trương M tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Trương M tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Toàn bộ số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí trên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001686 ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; ông M đã nộp xong tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Thành phố V;
- Chi cục THADS Thành phố V;
- UBND phường D, TP.Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thu Trang